

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23/4/2021

*V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa chị
L và anh K*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Nâu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sửu;

2. Ông Hoàng Văn Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2021, tại trụ sở TAND tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2021, về việc: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Hiện anh K đang đi lao động tại Nhật Bản, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05/01/2021 và các lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 13/3/2013, chị và anh Nguyễn Văn K có đăng ký kết hôn tại UBND xã T trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong chị có về gia đình nhà anh K làm dâu. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình.

Đến khoảng tháng 12 năm 2017, anh K đi lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Hiện nay anh K chưa về nước. Chị cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh K hiện đang đi lao động tại Nhật Bản vì chị có hỏi nhưng anh K và gia đình anh K không cung cấp và giấu địa chỉ không cho chị được biết. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 23/7/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, con vẫn ở với chị và do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện con vẫn phát triển bình thường. Nay vợ chồng ly hôn, để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống, học tập và để không bị ảnh hưởng về mặt tâm lý của con nên chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu và không đề nghị Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không có gì vướng mắc nên chị không yêu Tòa án xem xét và giải quyết.

Vì lý do bận công việc nên chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn K có địa chỉ tại thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Hiện anh K đang đi lao động tại Nhật Bản. Theo Công văn số 7018/QLXNC-P5 ngày 29/3/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thì anh K đã xuất cảnh ngày 09/01/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn được quy định anh K không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn K vắng mặt.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- Về quan hệ nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi con Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 23/7/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Ngày 17/3/2021, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử để mở phiên tòa xét xử vào 07 giờ 30' ngày 05/4/2021 theo quy định của pháp luật. Do anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa xét xử lần hai vào 07h30' ngày 23/4/2021. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, giao các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng anh Nguyễn Văn K vẫn vắng mặt, còn chị Nguyễn Thị L vì lý do bận công việc nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. **Về quan hệ vợ chồng:** Ngày 13/3/2013, chị L và anh Nguyễn Văn K có đăng ký kết hôn tại UBND xã T trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong chị L có về gia đình nhà anh K làm dâu. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình.

Đến tháng 01 năm 2018, anh K đi lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Hiện nay anh K chưa về nước. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng chị L và anh K đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nguyện vọng xin được ly hôn của chị L là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh K như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

[3]. **Về con chung:** Trong quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh K có một con chung là Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 23/7/2013. HĐXX xét thấy, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, con vẫn ở với chị L và do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện con vẫn phát triển bình thường. Nay chị L xin ly hôn anh K, để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống, học tập và để không bị ảnh hưởng về mặt tâm lý của con nên cần tiếp tục giao con chung cho chị L nuôi là phù hợp với ý kiến của cháu Tr, phù hợp với điều kiện thực tế và với quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị L không yêu anh K phải thực hiện nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn K được quyền thăm non con chung theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. **Về tài sản:** Vợ chồng không có gì vướng mắc nên chị L không yêu Tòa án xem xét và giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của BLTTDS, HĐXX không đặt ra xem xét và giải quyết.

[5]. **Về án phí và quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 147, 227, 228, 238, 271, 272, 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. **Về quan hệ vợ chồng:** Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

[2]. **Về quan hệ nuôi con chung:** Giao chị Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi con Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 23/7/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn K được quyền thăm non con chung, không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

[3]. **Về án phí và quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí, chị L đã nộp theo biên lai thu số 0000858 ngày 07/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt tại Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kê từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Nâu